

KẾT LUẬN

Thanh tra hoạt động thu, chi tài chính và các khoản huy động xã hội hóa khác tại Trường Mầm non Bút Sơn 1, xã Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Thực hiện Quyết định số 350/QĐ-TTTH ngày 21/01/2026 của Chánh thanh tra tỉnh về: Thanh tra hoạt động thu - chi tài chính và các khoản huy động xã hội hóa khác tại 03 trường: Mầm non Bút Sơn 1; Tiểu học Lê Tất Đắc (thuộc xã Hoằng Hóa) và Trung học cơ sở Vạn Hà (thuộc xã Thiệu Hóa), giai đoạn 2021-2025.

Xét Báo cáo kết quả của Đoàn thanh tra, kết quả thẩm định dự thảo Kết luận thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Trường Mầm non Bút Sơn 1, tiền thân là Trường Mẫu giáo Liên Cơ được chính thức thành lập từ tháng 9 năm 1994, sau này đổi tên trường là Trường Mầm non Thị trấn Bút Sơn 1. Sau ngày 1/7/2025, thực hiện mô hình chính quyền 02 cấp, đổi tên trường là Trường Mầm non Bút Sơn 1 (Đơn vị), địa chỉ thôn Tân Sơn, xã Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND xã Hoằng Hóa (trước đây là UBND huyện Hoằng Hóa) do Ngân sách Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (Mức tự chủ: nhóm 4) theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ về việc quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Cơ sở vật chất của đơn vị trong những năm gần đây được đầu tư, sửa chữa, bổ sung dần đáp ứng yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện nay. Với sự nỗ lực cố gắng của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong những năm vừa qua, đơn vị đã đạt những thành tích đáng kể trong dạy và học, được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen, được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2⁽¹⁾ và kiểm định chất lượng mức độ 3. Đơn vị được UBND huyện Hoằng Hóa (trước đây) công nhận là trường mầm non Hạng I.

Về quy mô số học sinh, số lớp và chỉ tiêu được giao biên chế các năm:

- Quy mô số học sinh, số lớp⁽²⁾:

¹ Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 31/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công nhận và cấp bằng công nhận cho Trường MN Thị trấn Bút Sơn 1, huyện Hoằng Hóa đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

² Thông báo số 184/TB-UBND ngày 24/09/2020; 179/TB-UBND ngày 19/08/2021; 145/TB-UBND ngày 26/08/2022; 227/TB-UBND ngày 11/08/2023; 405/TB-UBND ngày 13/09/2024 của UBND huyện Hoằng Hóa; Thông báo số 124/TB-UBND ngày 24/09/2025 của UBND xã Hoằng Hóa về quy mô số học sinh, số lớp trong các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, TH&THCS công lập.

Năm học	Số giao		Thực hiện	
	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh
Năm học 2020-2021	11 lớp	316 học sinh	10 lớp	307 học sinh
Năm học 2021-2022	11 lớp	310 học sinh	10 lớp	310 học sinh
Năm học 2022-2023	12 lớp	318 học sinh	11 lớp	319 học sinh
Năm học 2023-2024	12 lớp	335 học sinh	12 lớp	354 học sinh
Năm học 2024-2025	12 lớp	339 học sinh	12 lớp	355 học sinh
Năm học 2025-2026	12 lớp	351 học sinh	12 lớp	353 học sinh

+ *Chỉ tiêu biên chế được giao*⁽³⁾:

Năm	Cán bộ quản lý	Giáo viên	Nhân viên biên chế	Hợp đồng	Tổng số
Năm 2021	3	19	1	2	25
Năm 2022	3	20	1	1	25
Năm 2023	3	20	1	0	24
Năm 2024	3	22	1	4	30
Năm 2025	3	21	1	4	29

B. KẾT QUẢ THANH TRA

I. Việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp

1. Việc lập, chấp hành dự toán, quyết toán ngân sách

Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ, chỉ tiêu biên chế, số lớp, số học sinh được giao trong năm kế hoạch, chế độ chi tiêu hiện hành, đơn vị lập dự toán thu, chi Ngân sách gửi cơ quan quản lý cấp trên và được UBND huyện Hoàng Hóa (trước đây) phân bổ dự toán⁽⁴⁾. Sau khi được phân bổ dự toán, đơn vị thực hiện phân bổ chi tiết dự toán được giao gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Hoàng Hóa (trước đây) và Kho bạc Nhà nước để thực hiện kiểm soát chi, thanh quyết toán theo quy định. Đơn vị tổ chức thực hiện dự toán thu, chi trong phạm vi dự toán được giao, sử dụng kinh phí cơ bản đúng mục đích, đúng chế độ, tiết kiệm, hiệu quả. Thực hiện mở sổ sách theo dõi, hạch toán tất cả các khoản thu -

³ Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 11/01/2021; 46/QĐ-UBND ngày 07/01/2022; 43/QĐ-UBND ngày 06/01/2023; 3519/QĐ-UBND ngày 08/09/2023; 4234/QĐ-UBND ngày 11/09/2024 của UBND huyện Hoàng Hóa về việc giao số lượng người làm việc trong các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn huyện.

⁴ Quyết định số 7104/QĐ-UBND ngày 22/12/2020; 3114/QĐ-UBND ngày 21/12/2021; 3068/QĐ-UBND ngày 23/12/2022; 5061/QĐ-UBND ngày 22/12/2023; 5608/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 của UBND huyện Hoàng Hóa về việc giao dự toán thu NSNN, chi NSDP và phân bổ ngân sách cấp huyện.

chi phát sinh và quản lý hồ sơ tại Kế toán cơ bản theo quy định của chế độ tài chính hiện hành.

Kết thúc năm ngân sách, đơn vị thực hiện khóa sổ kế toán, lập báo cáo quyết toán hàng năm đối với nguồn Ngân sách Nhà nước cấp gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Hoàng Hóa (trước đây) xét duyệt, thẩm định theo quy định của pháp luật về Kế toán và Ngân sách Nhà nước⁽⁵⁾. Việc lập, chấp hành dự toán và quyết toán thu - chi nguồn Ngân sách Nhà nước cơ bản đảm bảo theo quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 14, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/09/2022 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Hàng năm, đơn vị xây dựng, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ có thực hiện tổ chức thảo luận rộng rãi, dân chủ, công khai trong đơn vị, có ý kiến thống nhất của Công đoàn và căn cứ các quy định hiện hành để làm cơ sở quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí đảm bảo theo quy định tại Điều 11, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính. Thực hiện công khai đối với số liệu dự toán được giao, phân bổ dự toán, quyết toán Ngân sách theo hình thức niêm yết tại đơn vị cơ bản đảm bảo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 15, Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Qua kiểm tra cho thấy:

- Đơn vị xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ chưa cập nhật kịp thời các văn bản, quy định của Nhà nước⁽⁶⁾; Một số nội dung chi, định mức chi xây dựng chưa đúng theo quy định, như: Xây dựng mức chi tiền hội nghị, tập huấn cho cán bộ, giáo viên là không phù hợp theo quy định tại khoản 4, Điều 12, Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/04/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

⁵ Thông báo: 30/TB-TCKH ngày 05/05/2022; 28/TB-TCKH ngày 30/05/2023; 58/TB-TCKH ngày 29/03/2024; 68/TB-TCKH ngày 04/04/2025 của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Hoàng Hóa về việc thẩm định quyết toán ngân sách.

⁶ Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/04/2006 của Chính Phủ đã được thay thế bởi Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 06/04/2015 của Chính Phủ, hiện nay đang áp dụng Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ về việc quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đơn vị chưa thực hiện Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm) theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 3, Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính.

2. Kết quả thực hiện thu – chi

Đơn vị tính: đồng

TT	Năm	Số dư năm trước	Dự toán giao	Kinh phí giảm/hủy trong năm	Số quyết toán	Số dư cuối năm
1	Năm 2021	0	2.567.497.000	2.450.000	2.565.047.000	0
2	Năm 2022	0	2.785.027.000	0	2.785.027.000	0
3	Năm 2023	0	3.143.049.872	0	3.143.049.872	0
4	Năm 2024	0	4.247.562.000	2.150.000	4.247.412.000	0
5	Năm 2025	0	5.386.460.000	1.155.000	5.366.563.000	19.897.000

Qua kiểm tra cho thấy:

- Giai đoạn năm 2021-2025, đơn vị chi trả hệ số phụ cấp trách nhiệm Kế toán không đúng theo quy định tại khoản 1, điều 11, Thông tư số 04/2018/TT-BNV ngày 27/03/2018 của Bộ Nội vụ, số tiền chi sai là: 10.842.000 đồng; Chi trả phụ cấp Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn theo phụ cấp trách nhiệm là chưa đúng theo quy định tại khoản IV Thông tư 33/2005/TT-BGD&ĐT ngày 08/12/2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Năm 2022, đơn vị sử dụng nguồn dự toán do giáo viên chuyên công tác để chi chuyên môn với số tiền 19.460.000 đồng, khi chưa được sự thống nhất của cơ quan có thẩm quyền là chưa đúng quy định Điều 38, Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước.

- Một số chứng từ thu - chi của đơn vị chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 3, Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp (thiếu giấy đề nghị thanh toán, ngày, tháng lập chứng từ, thiếu chữ ký..).

II. Việc thu, quản lý và sử dụng nguồn thu sự nghiệp, các khoản thu dịch vụ phục vụ học sinh, hỗ trợ hoạt động giáo dục

1. Việc xây dựng kế hoạch, dự toán, triển khai thực hiện, quyết toán

Đầu năm học, căn cứ các quy định pháp luật, quy định về mức thu của HĐND tỉnh Thanh Hóa⁽⁷⁾, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh

⁷ Các Nghị quyết của HĐND tỉnh Thanh Hóa: 286/2022/NQ-HĐND ngày 13/07/2022 quy định mức thu tối đa các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh; 287/2022/NQ-HĐND ngày 13/07/2022 quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh từ năm học 2022 - 2023 đến năm học 2025 - 2026.

Hóa⁽⁸⁾, hiện trạng cơ sở vật chất, đơn vị đã xây dựng Kế hoạch, dự toán thu – chi ngoài Ngân sách chi tiết đối với từng khoản thu; Tổ chức họp Chi ủy, Ban giám hiệu, Chi bộ, Hội đồng trường, Hội đồng sư phạm để thống nhất triển khai. Đồng thời, triển khai nội dung thu – chi ngoài Ngân sách đến phụ huynh học sinh và được 100% phụ huynh học sinh thống nhất. Báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hoàng Hóa (trước đây) thẩm định dự toán tất cả các khoản thu - chi ngoài Ngân sách trước khi triển khai thực hiện. Mở sổ sách theo dõi, hạch toán tất cả các khoản thu - chi phát sinh và quản lý hồ sơ tại Kế toán cơ bản theo quy định của chế độ tài chính hiện hành.

Cuối năm học, trên cơ sở kết quả thực hiện, đơn vị đã tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện các khoản thu – chi ngoài Ngân sách, thông qua phụ huynh học sinh và được 100% phụ huynh học sinh thống nhất. Đồng thời, gửi báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Hoàng Hóa (trước đây) để thực hiện quyết toán. Thực hiện công khai dự toán, quyết toán thu - chi các khoản thu ngoài Ngân sách đảm bảo theo quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 09/2024/TT- BGD&ĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Qua kiểm tra cho thấy:

Năm 2021, 2022, đơn vị chưa đưa nội dung thu - chi các khoản thu ngoài Ngân sách vào Quy chế chi tiêu nội bộ.

2. Kết quả thực hiện thu – chi.

2.1. Nguồn học phí.

Đơn vị tính: đồng.

TT	Năm	Số dư đầu kỳ	Số thu	Trong đó		Số chi	Số dư cuối kỳ
				Thu tại đơn vị	NSNN cấp bù		
1	Năm 2021	0	220.960.000	220.960.000	0	220.960.000	0
2	Năm 2022	0	251.600.000	245.880.000	5.720.000	251.600.000	0
3	Năm 2023	0	230.352.000	210.760.000	19.592.000	230.352.000	0
4	Năm 2024	0	255.120.000	210.680.000	44.440.000	254.400.000	720.000
5	Năm 2025	720.000	254.560.000	90.400.000	164.160.000	255.280.000	0

Qua kiểm tra cho thấy:

⁸ Công văn số 2448/SGDĐT – KHTC ngày 10/08/2020; 2615/SGDĐT – KHTC ngày 21/09/2021; 2516/SGDĐT – KHTC ngày 16/09/2022; 2791/SGDĐT – KHTC ngày 11/09/2023; 2671/SGDĐT – KHTC ngày 27/08/2024; 3279/SGDĐT – KHTC ngày 09/09/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hóa về việc hướng dẫn triển khai, thực hiện các khoản thu, chi trong các cơ sở giáo dục công lập.

Năm 2021, đơn vị thực hiện trích kinh phí cải cách tiền lương từ nguồn thu học phí chưa đảm bảo theo quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, với số tiền trích thiếu là 7.984.000 đồng.

2.2. Các khoản thu phục vụ công tác bán trú.

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Năm	Số dư đầu kỳ	Số thu	Số chi	Số dư cuối kỳ
1	Tiền ăn bán trú	Năm 2021	0	859.220.000	859.220.000	0
		Năm 2022	0	846.280.000	846.280.000	0
		Năm 2023	0	1.266.400.000	1.266.400.000	0
		Năm 2024	0	1.329.020.000	1.329.020.000	0
		Năm 2025	0	1.307.520.000	1.307.520.000	0
2	Tiền thuê khoán người nấu ăn bán trú	Năm 2021	0	292.050.000	292.050.000	0
		Năm 2022	0	219.700.000	219.400.000	300.000
		Năm 2023	300.000	225.525.000	225.825.000	0
		Năm 2024	0	217.275.000	196.095.000	21.820.000
		Năm 2025	21.820.000	212.100.000	233.280.000	0
3	Tiền tổ chức bán trú	Năm 2021	0	0	0	0
		Năm 2022	0	153.120.000	150.971.200	2.148.800
		Năm 2023	2.148.800	360.840.000	357.147.300	5.841.500
		Năm 2024	5.841.500	409.900.000	224.394.000	191.347.500
		Năm 2025	191.347.500	445.480.000	622.598.700	14.228.800
4	Tiền đồ dùng bán trú	Năm 2021	6.350.000	74.400.000	69.253.000	11.497.000
		Năm 2022	11.497.000	84.200.000	94.197.000	1.500.000
		Năm 2023	1.500.000	88.610.000	88.305.300	1.804.700
		Năm 2024	1.804.700	86.340.000	61.894.700	26.250.000
		Năm 2025	26.250.000	97.600.000	105.971.000	17.879.000

Qua kiểm tra cho thấy:

- Đơn vị ký Hợp đồng cung cấp thực phẩm nấu ăn bán trú với các Hộ kinh doanh nhỏ lẻ theo từng năm học, tuy nhiên sau khi thực hiện cung cấp thực phẩm, các Hộ kinh doanh chỉ có bảng kê bán hàng hóa là chưa đúng theo quy định tại khoản 2, Điều 8, Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.

- Đơn vị ký Hợp đồng thuê lao động làm công tác nấu ăn bán trú, tuy nhiên không thực hiện việc đóng Bảo hiểm xã hội cho người lao động là chưa đúng với

quy định tại Luật lao động 2019; điểm a, khoản 1, Điều 2, Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; điểm a, khoản 1, Điều 2, Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024.

- Một số chứng từ thu - chi của đơn vị chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 3, Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính (thiếu giấy đề nghị thanh toán; ngày, tháng lập chứng từ; thiếu chữ ký..).

2.3. Các khoản thu hỗ trợ hoạt động giáo dục.

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Năm	Số dư đầu kỳ	Số thu	Số chi	Số dư cuối kỳ
1	Tiền học làm quen với tiếng anh	Năm 2021	0	0	0	0
		Năm 2022	0	0	0	0
		Năm 2023	0	21.600.000	0	21.600.000
		Năm 2024	21.600.000	60.782.400	82.071.300	311.100
		Năm 2025	311.100	27.216.000	27.527.100	0
2	Tiền nước uống	Năm 2021	15.350.000	12.400.000	27.750.000	0
		Năm 2022	0	30.110.000	28.260.000	1.850.000
		Năm 2023	1.850.000	28.220.000	30.070.000	0
		Năm 2024	0	31.800.000	17.650.000	14.150.000
		Năm 2025	14.150.000	34.644.000	48.794.000	0
3	Tiền vệ sinh	Năm 2021	15.350.000	12.400.000	27.750.000	0
		Năm 2022	0	33.032.000	30.385.000	2.647.000
		Năm 2023	2.647.000	33.864.000	35.991.000	520.000
		Năm 2024	520.000	38.160.000	38.532.000	148.000
		Năm 2025	148.000	42.420.000	41.561.000	1.007.000
4	Tiền trông trẻ ngày hè	Năm 2021	0	0	0	0
		Năm 2022	0	0	0	0
		Năm 2023	0	174.630.000	174.630.000	0
		Năm 2024	0	210.525.000	210.525.000	0
		Năm 2025	0	218.190.000	218.190.000	0
5	Tiền trông trẻ thứ 7	Năm 2021	0	0	0	0
		Năm 2022	0	0	0	0
		Năm 2023	0	0	0	0
		Năm 2024	0	0	0	0
		Năm 2025	0	43.537.500	37.000.000	6.537.500

6	Tiền số liên lạc điện tử	Năm 2021	0	0	0	0
		Năm 2022	0	15.950.000	15.950.000	0
		Năm 2023	0	0	0	0
		Năm 2024	0	0	0	0
		Năm 2025	0	0	0	0

Qua kiểm tra cho thấy:

Đơn vị ký Hợp đồng dọn vệ sinh từ nguồn thu tiền vệ sinh môi trường với bảo vệ không đúng theo chức năng, nhiệm vụ (*trong hợp đồng có nội dung giao bảo vệ dọn khu bán trú, nhà vệ sinh của giáo viên, phục vụ hội nghị, thay thế cơ sở vật chất hư hỏng*).

Năm 2025, đơn vị tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ngày hè từ ngày 02/06/2025 đến ngày 29/08/2025 (vượt 5 ngày làm việc) là không đúng theo Kế hoạch, Tờ trình của đơn vị và phê duyệt của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hoàng Hóa (trước đây)⁽⁹⁾.

III. Việc huy động, quản lý, sử dụng các khoản thu xã hội hóa và huy động hợp pháp khác

1. Các khoản thu của tổ chức, đoàn thể

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Năm	Số dư đầu kỳ	Số thu	Số chi	Số dư cuối kỳ
1	Quỹ khuyến học	Năm 2021	0	45.250.000	30.450.000	14.800.000
		Năm 2022	14.800.000	0	14.800.000	0
		Năm 2023	0	15.300.000	15.300.000	0
		Năm 2024	0	19.850.000	19.850.000	0
		Năm 2025	0	23.670.000	23.670.000	0
2	Quỹ hội cha mẹ học sinh	Năm 2021	13.890.000	18.070.000	23.110.000	8.850.000
		Năm 2022	8.850.000	18.450.000	21.498.000	5.802.000
		Năm 2023	5.802.000	25.000.000	20.872.000	9.930.000
		Năm 2024	9.930.000	28.240.000	24.190.000	13.980.000
		Năm 2025	13.980.000	0	13.980.000	0

Qua kiểm tra cho thấy:

Năm 2021, Hội cha mẹ học sinh sử dụng Quỹ để chi tiền cho Đại biểu dự Hội thi nhảy dân vũ do đơn vị tổ chức là chưa đúng mục đích của Quỹ quy định

⁹ Công văn số 285/GDDT-MN ngày 31/05/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hoàng Hóa về việc đồng ý tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ trong dịp hè.

tại Thông tư 55/2011/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

2. Vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài trợ

Qua kiểm tra và theo báo cáo, cam kết của đơn vị: Giai đoạn năm 2021–2025, đơn vị không thực hiện vận động, tiếp nhận các khoản tài trợ của các tổ chức, cá nhân theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT- BGD&ĐT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

IV. Công tác quản lý và sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Đơn vị đã ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, mở sổ theo dõi hạch toán và ghi tăng, giảm tài sản trong năm; đã triển khai đến tổ chức và cá nhân được giao quản lý, sử dụng tài sản để thực hiện, phát huy hiệu quả sử dụng tài sản đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

C. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

I. Kết luận

1. Ưu điểm

- Đối với nguồn Ngân sách Nhà nước, đơn vị đã thực hiện lập, chấp hành dự toán, xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ và quyết toán thu - chi cơ bản đảm bảo theo quy định Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính.

- Đối với các khoản thu - chi ngoài Ngân sách, đơn vị đã xây dựng Kế hoạch, dự toán từ đầu năm học, tổng hợp quyết toán cuối năm học, được phụ huynh học sinh thống nhất, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Hoàng Hóa (trước đây) thẩm định đảm bảo đúng mức thu, hình thức thu, nội dung thu, nội dung chi theo quy định của HĐND tỉnh và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Đơn vị đã thực hiện công khai tài chính cơ bản đảm bảo theo quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính; Thông tư số 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 09/2024/TT- BGD&ĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đơn vị đã ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, mở sổ theo dõi hạch toán và ghi tăng, giảm tài sản trong năm; đã triển khai đến tổ chức và cá nhân được giao quản lý, sử dụng tài sản để thực hiện, phát huy hiệu quả sử dụng tài sản đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính.

2. Khuyết điểm, thiếu sót

2.1. Việc lập, chấp hành dự toán và quyết toán

Đơn vị xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ chưa cập nhật kịp thời các văn bản, quy định của Nhà nước; Năm 2021, 2022, đơn vị chưa đưa nội dung thu - chi các khoản thu ngoài Ngân sách vào Quy chế chi tiêu nội bộ; Một số nội dung, định mức chi xây dựng chưa đúng theo quy định. Chưa thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm) theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 3, Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính.

2.2. Kết quả thực hiện thu - chi.

- Giai đoạn năm 2021-2025, đơn vị chi trả phụ cấp Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn chưa đúng theo quy định tại khoản IV Thông tư 33/2005/TT-BGD&ĐT ngày 8/12/2005 của Bộ giáo dục và Đào tạo. Đơn vị chi trả hệ số phụ cấp trách nhiệm Kế toán không đúng theo quy định tại khoản 1, Điều 11, Thông tư số 04/2018/TT-BNV ngày 27/3/2018 của Bộ Nội vụ, số tiền chi sai là: 10.842.000 đồng; Chánh Thanh tra tỉnh đã ban hành Quyết định số 1086/QĐ-TTTH ngày 25/03/2026 về việc thu hồi số tiền trên, đơn vị đã nộp đủ.

- Năm 2022, đơn vị sử dụng nguồn dự toán Ngân sách do giáo viên chuyển công tác để chi chuyên môn, khi chưa được sự thống nhất của cơ quan có thẩm quyền là chưa đúng quy định Điều 38, Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ

- Năm 2021, Đơn vị thực hiện trích kinh phí cải cách tiền lương từ nguồn thu học phí chưa đủ theo quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ, với số tiền trích thiếu là 7.984.000 đồng.

- Đơn vị ký Hợp đồng cung cấp thực phẩm nấu ăn bán trú với các Hộ kinh doanh nhỏ lẻ theo từng năm học, tuy nhiên sau khi thực hiện cung cấp thực phẩm, các Hộ kinh doanh chỉ có bảng kê bán hàng hóa là chưa đúng theo quy định tại khoản 2, Điều 8, Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

- Đơn vị ký Hợp đồng thuê lao động làm công tác nấu ăn bán trú, tuy nhiên không thực hiện việc đóng Bảo hiểm xã hội cho lao động là chưa đúng với quy định tại Luật lao động 2019; điểm a, khoản 1, điều 2, Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; điểm a, khoản 1, điều 2, Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024. Ký hợp đồng dọn vệ sinh từ nguồn thu tiền vệ sinh môi trường với bảo vệ không đúng theo chức năng, nhiệm vụ.

- Năm 2025, đơn vị tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ngày hè từ ngày 02/06/2025 đến ngày 29/08/2025 (vượt 5 ngày làm việc) là không đúng theo Kế hoạch, Tờ trình của đơn vị và phê duyệt của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hoằng Hóa (trước đây).

- Một số chứng từ thu - chi của đơn vị chưa đảm bảo theo quy định tại điều 3, Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính (thiếu giấy đề nghị thanh toán, ngày, tháng lập chứng từ, thiếu chữ ký..).

- Một số khoản chi từ Quỹ hội cha mẹ học sinh chưa đúng mục đích Quỹ quy định tại Thông tư 55/2011/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và đào tạo.

3. Trách nhiệm

Trách nhiệm chính đối với khuyết điểm, thiếu sót trong công tác quản lý tài chính, Ngân sách thuộc về Hiệu trưởng và Kế toán đơn vị.

II. Kiến nghị

1. Đối với Trường Mầm non Bút Sơn 1

- Tiến hành kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến khuyết điểm, vi phạm; đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời những khuyết điểm, vi phạm đã chỉ ra trong Kết luận thanh tra.

- Tăng cường công tác quản lý, sử dụng Ngân sách theo dự toán được giao bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi; định kỳ, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện dự toán Ngân sách được giao cho cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp.

- Rà soát hệ thống văn bản đảm bảo các căn cứ còn hiệu lực; Thường xuyên cập nhật các văn bản, quy định của Nhà nước để xây dựng và điều chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ làm cơ sở quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí đảm bảo theo quy định. Thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm) theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 3, Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính.

- Thực hiện chi trả phụ cấp Kế toán, Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn theo đúng theo quy định tại Thông tư số 04/2018/TT-BNV của Bộ Nội vụ và Thông tư 33/2005/TT-BGD&ĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện trích đủ 40% số thu học phí để thực hiện cải cách tiền lương đảm bảo theo quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ.

- Xây dựng chứng từ kế toán đúng theo quy định tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

- Thực hiện việc ký kết Hợp đồng lao động đúng chức năng, nhiệm vụ, nội dung công việc đã được quy định, hướng dẫn; Đồng thời, đảm bảo quyền lợi của người lao động theo đúng các quy định của Luật lao động, Luật Bảo hiểm xã hội.

- Lập dự toán chi tiết và thực hiện công khai các khoản thu ngoài Ngân sách, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên theo quy định; bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, dân chủ và tự nguyện trong quá trình thực hiện.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí.

2. Đối với UBND xã Hoàng Hóa

- Ban hành văn bản chỉ đạo Trường Mầm non Bút Sơn 1, xây dựng Kế hoạch, tổ chức thực hiện nghiêm túc kết luận, kiến nghị của Thanh tra tỉnh; đồng thời xem xét trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch UBND xã; báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra tỉnh, trước ngày 05/05/2026, để theo dõi, xử lý sau thanh tra.

- Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, trong việc thực hiện công tác quản lý tài chính, ngân sách nhằm đáp ứng tốt việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục của đơn vị; hướng dẫn, chỉ đạo việc thực hiện các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các cơ sở giáo dục công lập phù hợp với điều kiện, mức sống của nhân dân trên địa bàn.

III. Thực hiện kết luận và công khai kết luận Thanh tra

Việc tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 54; Công khai Kết luận thanh tra, thực hiện theo quy định tại Điều 37 Luật Thanh tra năm 2025./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chánh Thanh tra tỉnh;
- UBND xã Hoàng Hóa (để t/h);
- Trường Mầm non Bút Sơn 1 (để t/h);
- Phòng NV 9 (để xử lý sau TTr);
- Lưu: VT, P7, ĐTTr.

CHÁNH THANH TRA

Vũ Văn Đạt